

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

---

1. **Lê Thị Việt Nga và Phạm Minh Đạt** - Thúc đẩy xuất khẩu bền vững nông sản của Việt Nam dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. **Mã số: 126.1IBMg.12** 2  
*Promoting Vietnams Sustainable Export of Agricultural Products Under the Impacts of Industry 4.0*
2. **Nguyễn Thị Hiền** - Ứng dụng mô hình ARCH - GARCH phân tích sự biến động của chỉ số VN\_Index. **Mã số: 126.1MEIS.11** 18  
*The Application of ARCH - GARCH Models on Analyzing the Volatility of VN\_Index.*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

---

3. **Lê Quốc Anh và Trần Hoài Thanh** - Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế để hội nhập cách mạng công nghiệp 4.0. **Mã số: 126.2IIEM.22** 26  
*Economic Restructuring to Integrate Industrial Revolution 4.0*
4. **Phạm Thị Bạch Tuyết** - Phát triển xuất khẩu của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. **Mã số: 126.2IBMg.21** 36  
*Vietnam's Export and Import Development in International Economic Integration*
5. **Nguyễn Thị Nga** - Xây dựng và phân tích cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản: trường hợp sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ. **Mã số: 126.2IBMg.21** 46  
*Setting up and Analyzing the Structure of Supply Chain Market for Aquatic Products: the Case of American Snapper in the South Central Coast Region*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

---

6. **Lin, Ming-Kun** - The Factors Impact on Consumer Using Mobile Payment, A Case Study in Major Metropolis In Vietnam. **Mã số: 126.3FiBa.31** 56  
*Các yếu tố ảnh hưởng tới người tiêu dùng sử dụng thanh toán di động điển hình nghiên cứu tại các đô thị lớn ở Việt Nam*

# **XÂY DỰNG VÀ PHÂN TÍCH CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG CHUỖI CUNG ỨNG SẢN PHẨM THỦY SẢN: TRƯỜNG HỢP SẢN PHẨM CÁ HỒNG MỸ TẠI KHU VỰC NAM TRUNG BỘ**

**Nguyễn Thị Nga**  
Trường Đại học Nha Trang  
Email: ngant@ntu.edu.vn

**Ngày nhận:** 05/11/2018    **Ngày nhận lại:** 14/12/2018    **Ngày duyệt đăng:** 02/01/2019

**C**ác nghiên cứu về chuỗi cung ứng tại Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây khá phổ biến, hầu hết các nghiên cứu liên quan đến các sản phẩm mang tính truyền thống hoặc đã xác lập chỗ đứng trên thị trường như cà phê, chè, sữa, thịt bò, thịt gia cầm và sản phẩm thủy sản như tôm, mực, cá tra, cá ba sa và cá ngừ khai thác từ biển. Các nghiên cứu xây dựng chuỗi cung ứng cho một sản phẩm mới hoặc sản phẩm chưa được biết đến rộng rãi là chưa tìm thấy, vì vậy mang tính thách thức đối với giới nghiên cứu và ứng dụng, cá hồng Mỹ là một sản phẩm như thế. Do đó, kết quả nghiên cứu được kỳ vọng tạo ra một cái nhìn đầy đủ, toàn diện hơn về xây dựng và phân tích chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ, nhằm đề ra những giải pháp liên quan đến bối cảnh tiêu dùng sản phẩm mới.

**Từ khóa:** Cá hồng Mỹ, Cấu trúc thị trường, Chuỗi cung ứng, Nam Trung Bộ.

## **1. Giới thiệu**

Chuỗi cung ứng giữ vai trò quan trọng và việc vận hành chuỗi ảnh hưởng đến tất cả các tác nhân trong chuỗi. Nói một cách khác, sức khỏe của doanh nghiệp hay ngành phụ thuộc vào sự tuần hoàn của chuỗi cung ứng, từ việc mua nguyên liệu, bán thành phẩm, quản lý hàng tồn kho đến phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Do vậy, việc nhận diện các tác nhân trong chuỗi cung ứng, xây dựng mối liên kết giữa các tác nhân quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và ngành. Tuy nhiên, đây là vấn đề mang tính thách thức, nhất là đối với các doanh nghiệp Việt Nam, vốn dĩ phản ứng khá chậm trong bối cảnh toàn cầu hóa. Để đạt được mục tiêu tạo lập lợi thế cạnh tranh có tính bền vững cho sản phẩm thủy sản nuôi trồng tại thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Nghiên cứu này tiếp cận tích hợp lý thuyết

chuỗi giá trị để xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản - cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ - Việt Nam.

## **2. Nguồn số liệu và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Nguồn số liệu**

Số liệu được sử dụng trong bài viết này được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp các tác nhân tham gia chuỗi. Thời gian thực hiện năm 2018 với số liệu thu thập trong 03 năm: 2015, 2016 và 2017. Với số mẫu 3 người sản xuất và cung ứng con giống; 40 hộ nuôi; 5 Thương lái; 1 Công ty chế biến xuất khẩu thủy sản (CBXKTS); 5 Người bán buôn; và 5 Người bán lẻ. Nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi khu vực Nam Trung Bộ (Nghệ An, Phú Yên, Khánh Hòa, Vũng Tàu và Kiên Giang).

**2.2. Phương pháp nghiên cứu**

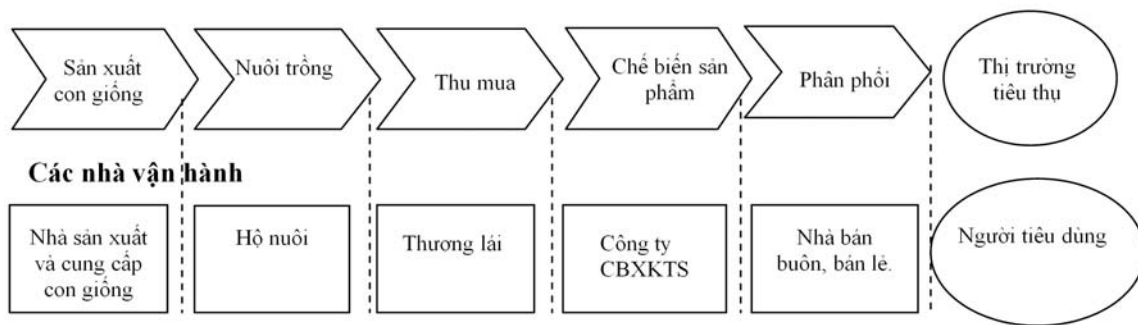
**2.2.1. Lý thuyết chuỗi giá trị**

Chuỗi giá trị là một loạt các hoạt động cần thiết để biến một sản phẩm (dịch vụ) từ lúc còn là khái niệm, thông qua các giai đoạn sản xuất khác nhau đến khi phân phối đến người tiêu dùng cuối cùng và vứt bỏ sau khi đã sử dụng. Một chuỗi giá trị tồn tại khi tất cả các tác nhân tham gia trong chuỗi đều hoạt động để tạo ra tối đa giá trị trong toàn chuỗi (Kaplinsky & Morris, 2001).

Nghiên cứu được tiếp cận tích hợp lý thuyết chuỗi giá trị toàn cầu do Gereffi (1994; 1999), Gereffi và Korzeniewicz (1994), Kaplinsky và Morris (2001) và phương pháp thúc đẩy chuỗi giá trị do GTZ (2007). Với phương pháp thúc đẩy chuỗi giá trị do GTZ (2007) cho rằng để xây dựng/phân tích chuỗi cần thực hiện tuần tự các

sản phẩm để thu được giá trị cao hơn,...; và nhấn mạnh vai trò của quản lý từ góc độ chính sách. Từ cách tiếp cận tích hợp khung phân tích trên, quá trình thực hiện xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Nam Trung Bộ gồm 04 bước sau: 1) xác định các tác nhân chính tham gia chuỗi cung ứng (người sản xuất và cung cấp con giống, người nuôi, thương lái, công ty CBXKTS, nhà phân phối (bán buôn, bán lẻ)); 2) thiết lập sơ đồ chuỗi cung ứng, bao gồm: xác định đặc điểm, chức năng tương ứng của mỗi tác nhân tham gia chuỗi; xác định dòng dịch chuyển của sản phẩm giữa các tác nhân dọc theo chiều dài chuỗi; 3) nâng cấp chuỗi cung ứng; và 4) các giải pháp thiết thực, khả thi nhằm phát triển hiệu quả, bền vững và nâng cao khả năng cạnh tranh chuỗi sản phẩm này.

**2.2.2. Mô hình tổng quát**



Nguồn: GTZ (2007) và mô tả của tác giả

**Hình 1:** Các quá trình/chức năng cơ bản trong chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Nam Trung Bộ

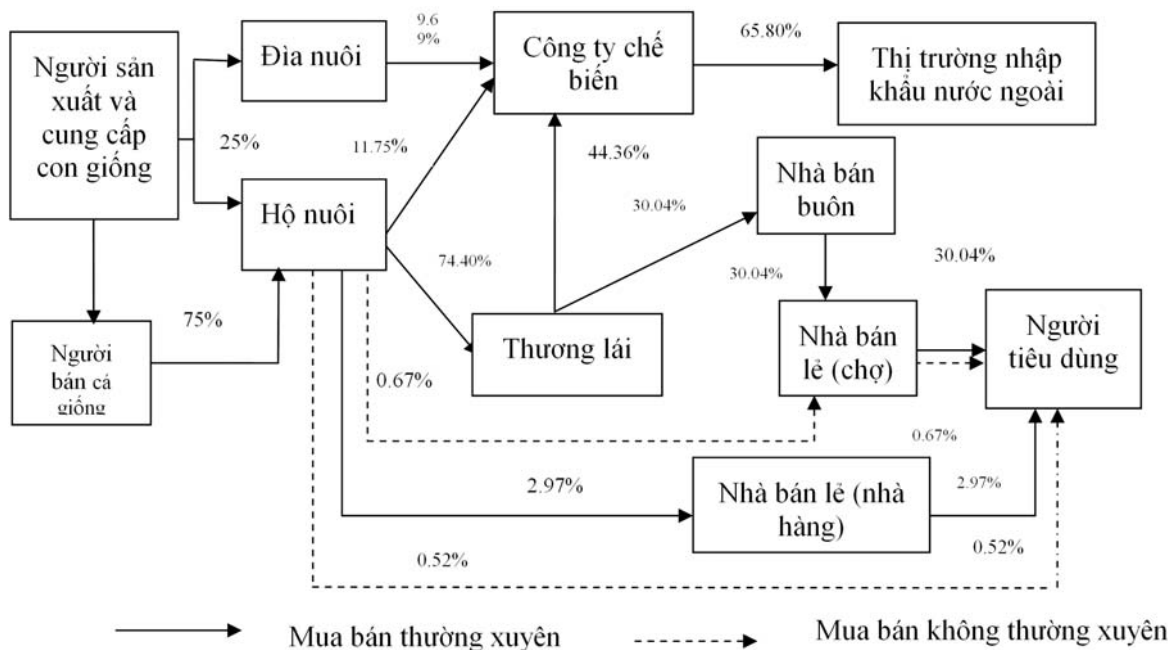
bước sau: lựa chọn chuỗi để xây dựng/phân tích; lập sơ đồ chuỗi; phân tích chiến lược nâng cấp chuỗi; phân tích liên kết trong chuỗi; quản trị và dịch vụ; và phân tích các kiến thức về tác động quản lý. Đối với cách tiếp cận lý thuyết chuỗi giá trị toàn cầu do Gereffi (1994; 1999), Gereffi và Korzeniewicz (1994), Kaplinsky và Morris (2001) cho rằng để xây dựng/phân tích chuỗi cần thực hiện các nội dung: sơ đồ hóa mang tính hệ thống (xác định những tác nhân tham gia; đánh giá các đặc điểm của các tác nhân tham gia, dòng chảy hàng hóa trong chuỗi,...); nghiên cứu vai trò nâng cấp bên trong chuỗi (cải tiến chất lượng và thiết kế

**3. Kết quả và thảo luận**

**3.1. Cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ**

Các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ, gồm các tác nhân chính tham gia: người sản xuất và cung ứng con giống, hộ nuôi, thương lái, công ty chế biến xuất khẩu thủy sản, người bán buôn, người bán lẻ. Với cấu trúc chuỗi cung sản phẩm cá hồng Mỹ (Hình 2) cho thấy, đây là một chuỗi cung ứng phức tạp gồm nhiều tác nhân tham gia, mỗi tác nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm này là một mắt xích quan trọng và thực hiện các hoạt

## QUẢN TRỊ KINH DOANH



(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra và tính toán của tác giả năm 2018)

**Hình 2:** Cấu trúc chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Nam Trung Bộ

động chuyên biệt (người sản xuất và cung cấp cá giống; hộ nuôi; thương lái; công ty chế biến thủy sản; bán buôn và bán lẻ) nhưng lại có mối liên quan mật thiết với nhau. Nếu chọn hộ nuôi là tác nhân trung tâm trong chuỗi và căn cứ vào dòng sản phẩm vật chất di chuyển qua hộ nuôi. Chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Nam Trung Bộ được chia thành hai phía gồm: phía thượng nguồn (upstream) và phía hạ nguồn (downstream) của chuỗi cung ứng.

### 3.2. Phân tích cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ

#### (1) Phía thượng nguồn (upstream) của chuỗi cung ứng đối với sản phẩm cá hồng Mỹ

Phía thượng nguồn của chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ phản ánh mối quan hệ giữa các tác nhân tham gia chuỗi cung và cung cấp yếu tố đầu vào cho hộ nuôi gồm: người sản xuất cung cấp cá hồng Mỹ giống.

Nguồn sản xuất và cung cấp con giống cho các hộ nuôi cá hồng Mỹ thương phẩm tại khu vực Nam

Trung Bộ đều được cung cấp từ các cơ sở sản xuất và cung cấp giống tư nhân một cách trực tiếp và gián tiếp. Các cơ sở sản xuất và cung cấp giống có thương hiệu, uy tín như: Viện nuôi trồng thủy sản Nha Trang - Đại học Nha Trang; Trung tâm ứng dụng và khoa học công nghệ, cả hai cơ sở sản xuất này đều cung cấp con giống chủ yếu cho các tỉnh như: Phú Yên, Nha Trang, Vũng Tàu và Kiên Giang. Đối với Phân viện nuôi trồng thủy sản Nghệ An cung cấp con giống cho hộ nuôi chủ yếu cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh từ Nghệ An trở ra phía Bắc. Các cơ sở sản xuất giống bán trực tiếp cho hộ nuôi chiếm khoảng 25% trong tổng số lượng cá giống được sản xuất bình quân trong 3 năm từ năm 2015 đến 2017. Số lượng cá giống còn lại chiếm khoảng 75% được cung cấp bởi những người bán cá giống thông qua các trại lưu trữ hoặc không lưu trữ giống trong và ngoài tỉnh có cơ sở sản xuất và cung ứng cá hồng giống Mỹ (Hình 3).

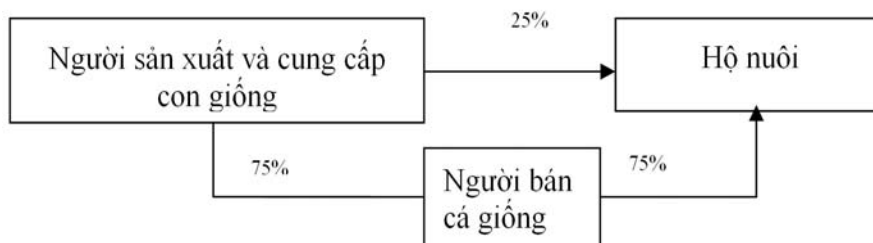
(2) *Phía hạ nguồn (downstream) của chuỗi cung ứng đối với sản phẩm cá hồng Mỹ*

Phía hạ nguồn chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ (Hình 2), phản ánh các mối quan hệ giữa các tác nhân tham gia vào chuỗi cung này. Và sản phẩm cá hồng Mỹ được sản xuất và phân phối cho thị trường thông qua 03 kênh chính như: Kênh 1: Từ hộ nuôi đến công ty CBXKTS, sau đó công ty chế biến sản phẩm cá hồng Mỹ cung cấp cho nhà nhập khẩu ở thị trường nước ngoài. Kênh 2: Từ hộ nuôi đến thương lái, sau đó thương lái phân phối thường xuyên sản phẩm cá hồng Mỹ này theo 02 nhánh: 2a) bán cho công ty CBXKTS, sau đó công ty chế biến sản phẩm cá hồng Mỹ cung cấp

cho nhà nhập khẩu ở thị trường nước ngoài; 2b) bán cho thị trường tiêu thụ nội địa thông qua những người bán buôn. Cuối cùng, Kênh 3: Từ hộ nuôi đến người bán lẻ (nhà hàng và chợ) và người tiêu dùng.

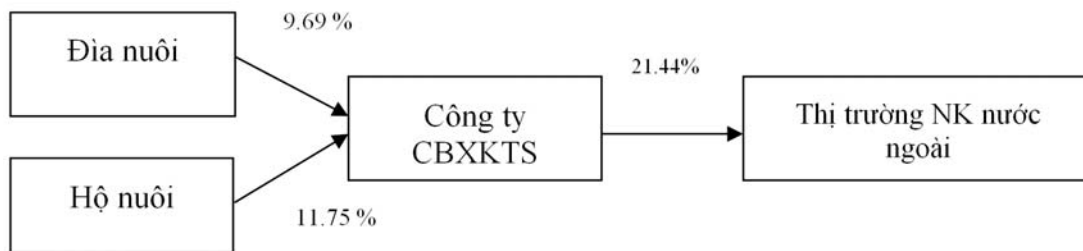
*Cá hồng Mỹ tiêu thụ thông qua kênh xuất khẩu mua trực tiếp từ hộ nuôi*

Sản phẩm cá hồng Mỹ được sản xuất và phân phối qua nhiều giai đoạn, cụ thể từ hộ nuôi đến



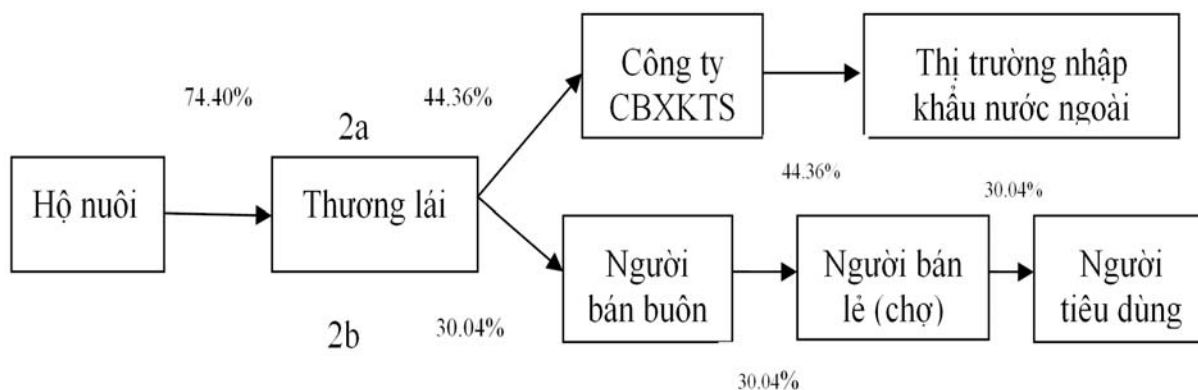
(Nguồn: Kết quả điều tra và tính toán của tác giả, 2018)

**Hình 3:** Chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Việt Nam ở phía thượng nguồn



(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra và tính toán của tác giả năm 2018)

**Hình 4:** Sản xuất và phân phối cá hồng Mỹ cho thị trường nhập khẩu nước ngoài



(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra và tính toán của tác giả năm 2018)

**Hình 5:** Sản xuất và phân phối cá hồng Mỹ

công ty CBXKTS đến thị trường nhập khẩu nước ngoài. Với kênh phân phối này công ty CBXKTS sẽ tổ chức thu mua cá trực tiếp tại hộ nuôi chiếm khoảng 21.44%, trong đó công ty CBXKTS tự cung cấp khoảng 9.69% cá hồng Mỹ nguyên liệu. Thời gian trung bình để thu hoạch cá hồng Mỹ thương phẩm của hộ nuôi là 8.21 tháng và cá đạt trọng lượng bình quân 1.04 kg/con. Sau đó cá được bảo quản và vận chuyển bằng xe chuyên dụng để đưa về công ty làm nguyên liệu chế biến sản phẩm cá hồng Mỹ xuất khẩu (Hình 4).

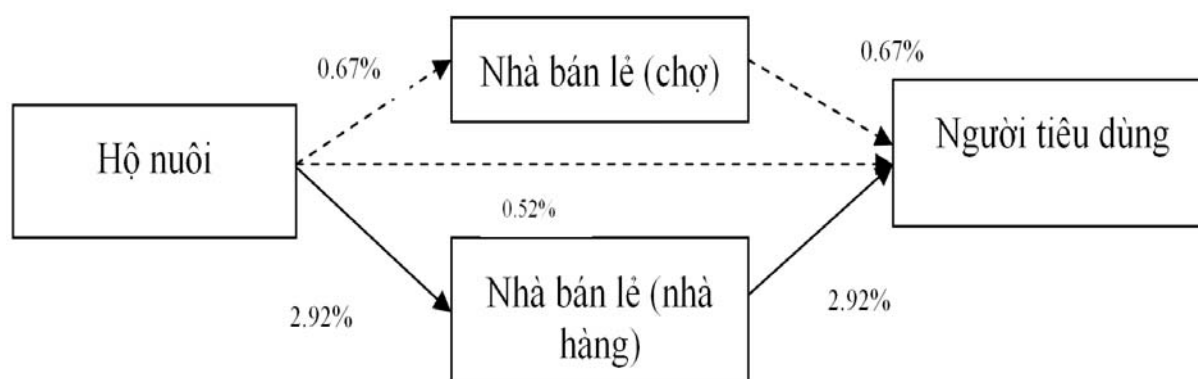
*Cá hồng Mỹ tiêu thụ thông qua kênh xuất khẩu và kênh tiêu thụ nội địa*

Hoạt động tiêu thụ cá hồng Mỹ thông qua nhánh xuất khẩu (ký hiệu 2a) và nhánh tiêu thụ nội địa (ký hiệu 2b): nhánh thứ nhất (2a) thương lái thu mua sản phẩm cá hồng Mỹ từ hộ nuôi tại điểm tập kết cách vùng nuôi không xa, sau đó bảo quản đông lạnh và vận chuyển bằng xe ô tô về công ty với sản lượng chiếm khoảng 44.36% tổng sản lượng thu mua từ hộ nuôi và tiến hành đánh giá chất lượng. Những sản phẩm đạt chất lượng cảm quan sẽ được công ty thu nhận còn các sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ bị trả lại ngay. Sau khi nguyên liệu đã được kiểm tra và đánh giá tiếp là đạt tiêu chuẩn sẽ được đưa vào xử lý ngay chứ không tiến hành nhập kho nguyên liệu. Đây là điểm đặc biệt của mặt hàng thủy sản nhằm tránh làm giảm phẩm chất của sản phẩm, chỉ trừ trường

hợp tại thời điểm chính vụ, giá thu mua nguyên liệu rẻ và công ty có kế hoạch dự trữ cho các đơn hàng sau thì nguyên liệu mới được nhập kho sau khi cấp đông. Đối với nhánh thứ 2 (2b) sản lượng cá hồng Mỹ thu mua từ hộ nuôi còn lại của thương lái chiếm khoảng 30.04%, dựa trên sản lượng cá hồng Mỹ thu mua này thương lái phân phối lại cho những người bán buôn. Những người bán buôn sẽ đến một điểm tập kết của thương lái để mua cá hồng Mỹ về phân phối lại cho những người bán lẻ ở chợ để tiêu thụ cho thị trường nội địa.

*Cá hồng Mỹ tiêu thụ thông qua kênh tiêu thụ nội địa*

Sản phẩm cá hồng Mỹ được phân phối trực tiếp từ hộ nuôi đến người bán lẻ (chợ), người bán lẻ (nhà hàng) và người tiêu dùng với các hoạt động mua, bán giữa họ diễn ra thường xuyên và không thường xuyên, chiếm một tỷ lệ phần trăm khá nhỏ trong tổng sản lượng sản xuất cá hồng Mỹ thương phẩm của hộ nuôi, cụ thể hộ nuôi bán trực tiếp cho nhà hàng chỉ chiếm 2.92%. Mặc dù chiếm một tỷ lệ nhỏ nhưng đây là một nguồn tiêu thụ ổn định và thường xuyên. Đối với người bán lẻ (chợ), người tiêu dùng với hộ nuôi thì hoạt động mua, bán giữa họ diễn ra không thường xuyên, không ổn định và chỉ chiếm một phần rất nhỏ là 0.119% trong tổng sản lượng sản xuất cá hồng Mỹ thương phẩm của hộ nuôi. Bởi vì, người bán lẻ (chợ) trong kênh phân phối này phần lớn là những người họ hàng hộ nuôi,



(Nguồn: Tổng hợp kết quả điều tra và tính toán của tác giả năm 2018)

**Hình 6:** Sản xuất và phân phối cá hồng Mỹ cho thị trường nội địa

rảnh họ mua về bán và ngược lại. Còn người tiêu dùng tiêu thụ trong dòng này chủ yếu họ đặt mua để về biếu, tặng và làm quà (Hình 6).

Như vậy, chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ, dòng sản phẩm vật chất đi qua lần lượt từng tác nhân tham gia chuỗi cung ứng và mỗi tác nhân tham gia có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan cần thiết để chuyển hóa dòng sản phẩm vật chất này cũng như làm gia tăng giá trị đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng trên cơ sở hoạt động chuyên sâu của mỗi tác nhân tham gia cũng như toàn bộ hoạt động liên quan từ tác nhân đầu tiên đến tác nhân cuối cùng tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp**

##### **4.1. Đối với tác nhân tham gia chuỗi cung ứng**

(1) *Đối với người sản xuất và cung ứng con giống:* Nguồn sản xuất và cung cấp cá giống đóng vai trò hết sức quan trọng đối với ngành nuôi trồng thủy sản nói chung và hoạt động nuôi cá hồng Mỹ thương phẩm nói riêng, nó là khâu đầu tiên trong hoạt động chuỗi cung ứng sản phẩm nuôi cá hồng Mỹ thương phẩm, nên có khả năng ảnh hưởng đến tất cả các khâu còn lại tham gia chuỗi. Như vậy, đối với các cơ sở sản xuất và cung cấp cá giống phải quản lý chất lượng cá giống như kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình sản xuất và cung cấp con giống để đảm bảo chất lượng con giống tốt nhất và phù hợp với điều kiện nuôi từng vùng cũng như từng hình thức nuôi để đạt được năng suất cá hồng Mỹ thương phẩm cao nhất, thông qua việc đảm bảo việc truy xuất nguồn gốc cá giống hay từ khâu chọn cá bố mẹ sinh sản đến con giống xuất bán để thực hiện các công đoạn nuôi cá hồng Mỹ thương phẩm tiếp theo.

##### (2) *Đối với hộ nuôi cá hồng Mỹ*

Nâng cao năng suất và hiệu quả nuôi cá hồng Mỹ: Trong chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ, tác nhân trung tâm được chọn là hộ nuôi. Đây là tác nhân duy nhất trong chuỗi cung ứng tạo ra sản phẩm cá hồng Mỹ thương phẩm để đáp ứng cho người tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài một số

nhân tố khác thì năng suất và hiệu quả nuôi cá hồng Mỹ cũng là nhân tố chính tác động trực tiếp đến lợi nhuận mà hộ nuôi đạt được. Vậy để nâng cao lợi nhuận của hộ nuôi thì một số giải pháp quan trọng sau đây cần thực hiện:

Về con giống, trong nuôi trồng thủy sản nói chung và nuôi thả cá hồng Mỹ nói riêng, khâu chọn cá giống có vai trò hết sức quan trọng, nếu chọn giống tốt tỷ lệ sống của cá sẽ cao và tốc độ phát triển của con giống sẽ tốt. Do vậy, cá giống phải được mua ở các cơ sở sản xuất giống, người bán cá giống có uy tín và có nguồn gốc rõ ràng, qua kiểm định của cơ quan chức năng. Hộ nuôi phải không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật nuôi cá, tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật do trung tâm khuyến nông - ngư tại địa phương tổ chức. Cần đẩy mạnh việc áp dụng quy trình nuôi cá hồng Mỹ theo tiêu chuẩn Vietgap trên diện rộng nhằm đáp ứng yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm của người tiêu dùng trong nước và ngoài nước cũng như đáp ứng việc truy xuất về nguồn gốc sản phẩm nuôi. Đây là cơ sở để xác nhận chất lượng và dán nhãn sinh thái cho sản phẩm.

Về thức ăn thủy sản, hộ nuôi phải mua thức ăn phải đảm bảo chất lượng, rõ nguồn gốc xuất xứ. Điểm khác biệt của nuôi cá hồng Mỹ so với một số loại thủy sản khác như cá chim trắng, cá bớp, cá chẽm,... thì thức ăn mà hộ nuôi sử dụng chủ yếu cho cá hồng Mỹ là thức ăn cá tươi. Để cá hồng Mỹ sinh trưởng và phát triển tốt hộ nuôi cần phải xem xét, lựa chọn kỹ lưỡng nguồn cá tươi thức ăn thu mua cho cá hồng Mỹ.

Về sử dụng thuốc thú y thủy sản, cá hồng Mỹ là đối tượng nuôi mới ở Việt Nam, là loài cá có tốc độ sinh trưởng và phát triển rất mạnh, tỷ lệ sống cao. Do vậy, với kết quả điều tra trong 3 năm (2015, 2016 và 2017), phần lớn hộ nuôi đều sử dụng nước ngọt để tắm khi cá bị bệnh nên không dùng thuốc kháng sinh. Tuy nhiên, trong thời gian lâu dài khi cá đã mất cảm vùng nước nuôi phát hiện bệnh thì hộ nuôi cũng phải chủ động mời chuyên gia, cán bộ nuôi trồng thủy sản, các cơ sở

sản xuất cá giống hồng Mỹ để xác định bệnh và điều trị kịp thời.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, để đáp ứng được yêu cầu này đòi hỏi hộ nuôi phải quản lý tốt nguồn con giống, thuốc phòng ngừa và điều trị bệnh cho cá hồng Mỹ. Vì vậy, nguồn thức ăn đặc biệt là thức ăn cá tươi để nuôi cá hồng Mỹ phải đảm bảo chất lượng và rõ nguồn gốc, không dùng các loại kháng sinh bị cấm và hoạt động nuôi trồng không gây ảnh hưởng môi trường sống quanh khu vực nuôi.

Tóm lại, để nâng cao năng suất và hiệu quả nuôi cá hồng Mỹ, việc kết hợp đồng bộ các giải pháp trên là hết sức cần thiết đối với hộ nuôi.

### *(3) Đối với công ty chế biến xuất khẩu cá hồng Mỹ*

Nguồn cung ứng cá hồng Mỹ nguyên liệu cho công ty CBXKTS là hộ nuôi và thương lái. Để duy trì nguồn cung ứng cá hồng Mỹ nguyên liệu ổn định, công ty phải chủ động tìm kiếm địa bàn cung ứng nguồn nguyên liệu cá hồng Mỹ, để làm được điều này công ty phải chủ động tích hợp theo chiều dọc ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với hộ nuôi và thương lái trên cơ sở những nội dung về giá cả, quy định về chất lượng, hỗ trợ vốn và sẵn sàng chia sẻ lợi nhuận với hộ nuôi.

Về sản phẩm cá hồng Mỹ thành phẩm chế biến xuất khẩu hiện nay mới chỉ dừng lại ở sản phẩm sống chủ yếu là chế biến đông lạnh chưa có sản phẩm chế biến chín đóng hộp cao cấp. Nên trong tương lai để có mức tạo giá trị gia tăng cũng như tỷ suất lợi nhuận trên tổng chi phí và trên chi phí tăng thêm cao thì công ty CBXKTS cần phải đầu tư thêm máy móc công nghệ hiện đại và đa dạng thêm nhiều sản phẩm cá hồng Mỹ thành phẩm được chế biến từ cá hồng Mỹ nguyên liệu để tham gia vào nhiều thị trường nước ngoài cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh với các công ty CBXKTS khác hay chính những công ty chế biến xuất khẩu sản phẩm cá hồng Mỹ sẽ xuất hiện trong những năm tới.

Về thị trường xuất khẩu sản phẩm cá hồng Mỹ tính đến thời điểm hiện nay sản phẩm cá hồng Mỹ chế biến mới chỉ được xuất sang một thị trường

duy nhất đó là thị trường Mỹ. Giải pháp cho công ty CBXKTS ở đây chủ động mở rộng quy mô thị trường trong nước cũng như thị trường ngoài nước, tích cực tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, chủ động xây dựng thương hiệu sản phẩm và đầu tư xây dựng hệ thống bán lẻ ở trong nước như các hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện ích,... cũng như ở các quốc gia có nhu cầu nhập khẩu sản phẩm cá hồng Mỹ.

Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, để sản phẩm cá hồng Mỹ chế biến được tiêu thụ ở thị trường trong nước hay xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, đặc biệt những thị trường khó tính như Mỹ, EU,... Ngoài nội dung đề cập trên thì vấn đề an toàn thực phẩm là rất quan trọng. Vậy, đòi hỏi toàn bộ quy trình chế biến của công ty CBXKTS phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định từ các trang thiết bị trong dây chuyền công nghệ, trang phục làm việc của người công nhân ở những công đoạn có sự tham gia của con người. Từ nguyên liệu đầu vào đến, đóng gói, bao bì, và bốc xếp vào xe vận chuyển lên tàu để xuất khẩu.

Tóm lại, để duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ từ hoạt động chế biến và xuất khẩu sản phẩm cá hồng Mỹ thì công ty CBXKTS cần thực hiện đồng thời các giải pháp đề cập trên.

*(4) Đối với thương lái thu mua cá hồng Mỹ:* trong chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ, hộ nuôi là tác nhân trung tâm và duy nhất tạo ra sản phẩm cá hồng Mỹ thương phẩm thì thương lái lại là tác nhân thu mua sản lượng cá hồng Mỹ lớn nhất trong chuỗi cung này, bên cạnh công ty CBXKTS thì thương lái cũng là tác nhân quyết định giá và điều phối sản lượng theo các nhánh (2a và 2b) sản phẩm cá hồng Mỹ tiêu thụ xuất khẩu và thị trường nội địa. Để có nguồn cung ổn định thương lái phải tăng cường hợp tác với hộ nuôi thông qua quy định ràng buộc trách nhiệm như hợp đồng tiêu thụ sản phẩm đối cả hai bên về giá cả, số lượng, chất lượng, kích cỡ, thời điểm thu hoạch để hai bên thực hiện tốt theo hợp đồng đã ký kết. Về đầu ra sản phẩm đặc biệt đối với người bán buôn, thương lái vẫn chưa chủ động trong việc



xác định số lượng cung cấp một cách chính xác mà phần lớn mới chỉ dựa vào kinh nghiệm. Để khắc phục tình trạng trên, đòi hỏi thương lái và người bán buôn phải chủ động hợp tác, hỗ trợ nhau trong quá trình bảo quản, lưu trữ, mua bán cũng như những thỏa thuận khác dựa trên hợp đồng ký kết ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên. Về an toàn vệ sinh thực phẩm đòi hỏi các thương lái sau khi thu mua cá hồng Mỹ phải bảo quản và vận chuyển để luôn luôn được đảm bảo cá hồng Mỹ được tươi ngon, tuyệt đối không sử dụng các chất cấm để bảo quản.

(5) *Đối với người bán buôn cá hồng Mỹ:* Kết quả nghiên cứu chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ cho thấy, người bán buôn không có mối quan hệ liên kết nào với hộ nuôi, sản phẩm cá hồng Mỹ thu mua của họ phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái. Hoạt động mua bán của họ và người bán lẻ cũng chỉ dựa vào kinh nghiệm phỏng đoán. Do vậy, cũng gây khó khăn cho cả hai như lúc quá nhiều hàng, lúc lại thiếu hàng. Để khắc phục được nhược điểm này đòi hỏi người bán buôn phải chủ động tham gia vào các lớp tập huấn về nghiên cứu thị trường, đặc biệt về nhu cầu dự báo cung - cầu để nắm bắt được một con số chính xác về cung - cầu sản lượng. Cùng với đó phải xác định hợp đồng mua bán giữa hai bên để cùng nhau thực hiện và đem lại lợi ích tốt nhất cho cả hai bên. Đối với vấn đề an toàn thực phẩm, người bán buôn sau khi mua từ những thương lái phải có những vật dụng bảo quản cá tốt để cá hồng Mỹ vẫn giữ nguyên được độ tươi ngon và sạch, tuyệt đối không sử dụng các hóa chất để bảo quản cá.

(6) *Đối với người bán lẻ cá hồng Mỹ:* Nguồn cung sản phẩm cá hồng Mỹ của người bán lẻ 100% từ người bán buôn. Đặc biệt, người bán lẻ (chợ). Trong chuỗi cung ứng họ là tác nhân tiếp xúc trực tiếp với khách hàng nên họ là người nắm bắt và hiểu thị hiếu của người tiêu dùng. Trong thực tế, người bán lẻ chịu áp lực về tiêu thụ sản phẩm. Do vậy, khi nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng tăng lên thì nhu cầu về sản phẩm cá này của người bán lẻ với nhà bán buôn cũng tăng lên,

ngược lại khi nhu cầu người tiêu dùng giảm thì cả hai giảm theo. Để giải quyết mối quan hệ chi phối và phụ thuộc giữa người bán buôn và người bán lẻ, thì đòi hỏi hoạt động mua bán giữa hai bên đều phải thực hiện dựa trên hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, một mặt để ràng buộc trách nhiệm về những thỏa thuận như giá cả, khối lượng, kích cỡ, chất lượng,... giữa hai bên để đảm bảo ổn định nguồn cung cấp đầu vào và đầu ra, mặt khác đảm bảo lợi ích cho cả hai bên cũng như cho toàn chuỗi cung ứng sản phẩm này. Vấn đề an toàn thực phẩm đối với cá hồng Mỹ được tiêu thụ tại chợ giữa người bán lẻ và người tiêu dùng đặc biệt quan trọng, vì chất lượng của cá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng từ đó sẽ tác động gián tiếp đến lợi nhuận mà người bán lẻ nhận được. Do vậy, giải pháp quan trọng ở đây là người bán lẻ khi mua cá về bán, các vật dụng như thùng, xô, chậu đựng cá phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực và tuyệt đối không sử dụng các chất cấm trong bảo quản cá trước và trong khi tiêu thụ cá cho người tiêu dùng.

#### **4.2. Đối với cơ quan Nhà nước, cơ quan Ban ngành**

(1) *Quy hoạch vùng nuôi cá hồng Mỹ theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm chuỗi cung ứng ổn định, chất lượng, hiệu quả:* trên thực tế phần lớn các vùng nuôi cá hồng Mỹ ở các địa phương tại các tỉnh được điều tra và khảo sát, phần lớn được hình thành và phát triển mang tính tự phát, không tập trung, gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước của ngành về xử lý ô nhiễm môi trường, dịch bệnh ảnh hưởng xấu đến hoạt động nuôi cá hồng Mỹ tại Việt Nam. Cá hồng Mỹ là đối tượng nuôi mới đem lại nhiều tiềm năng cho tất cả các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng hay của toàn ngành nuôi trồng sản phẩm này, để phát triển hiệu quả, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh thì công tác quy hoạch vùng nuôi sản phẩm này là hết sức quan trọng. Chính vì vậy, để công tác quy hoạch vùng nuôi cá hồng Mỹ theo hướng phát triển bền vững, bảo đảm chuỗi cung ứng ổn định, chất lượng, hiệu quả thì công tác quy

hoạch tại các tỉnh trong cả nước, đặc biệt khu vực Nam Trung Bộ cần phải chú ý đến một số vấn đề chính và quan trọng sau: Địa phương phải căn cứ vào chiến lược, quy hoạch chung phát triển ngành nuôi trồng thủy sản của cả nước đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2040 cũng như chiến lược phát triển kinh tế, xã hội và của ngành nuôi trồng tại từng địa phương để tránh tình trạng mở rộng diện tích mặt nước nuôi không kiểm soát được; Quy hoạch vùng nuôi cá hồng Mỹ tại mỗi tỉnh phải gắn liền sự phát triển ngành nuôi trồng thủy sản của tỉnh cũng như các tỉnh có nuôi trồng sản phẩm này, đặc biệt chú trọng các tác nhân cung cấp các yếu tố đầu vào cho đến sản phẩm hoàn chỉnh được phân phối cho người tiêu dùng thông qua chế biến và phân phối; Và cuối cùng, đảm bảo môi trường sinh thái, đặc biệt quy hoạch vùng nuôi sao cho không ảnh hưởng đến sinh thái biển, ven biển và phù hợp đặc điểm sinh học của sản phẩm nuôi, như vậy mới đảm bảo năng suất và hiệu quả của công tác quy hoạch vùng nuôi.

(2) *Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát về bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm*: trên thực tế trong nhiều năm qua công tác quản lý cơ quan nhà nước đối với ngành nuôi thủy sản nói chung, nuôi cá hồng Mỹ nói riêng còn nhiều hạn chế và bất cập như công tác cảnh báo môi trường và đặc biệt là công tác quản lý đối với chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, thiếu sự phối hợp tốt giữa các cơ quan chức năng liên quan tại mỗi địa phương để xử lý kịp thời những sai phạm trong từng mắt xích của chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ. Để phát huy tốt vai trò của cơ quan quản lý nhà nước đối với sản phẩm cá hồng Mỹ trong chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản xuất khẩu cũng như tiêu thụ trong thị trường nội địa, cần thực hiện như tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng cá hồng Mỹ về vệ sinh an toàn thực phẩm trước, trong và sau thu hoạch và đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Đồng thời cần xây dựng

chế tài xử lý nghiêm các hành vi vi phạm của các tác nhân khi có vi phạm.

(3) *Tăng cường hỗ trợ xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ từ phía cơ quan Nhà nước*: Thị trường tiêu thụ sản phẩm cá hồng Mỹ luôn đóng vai trò quyết định đến sự phát triển bền vững của ngành. Chính vì vậy, việc mở rộng thị trường, mở rộng quy mô thị trường cả trong nước và ngoài nước là hết sức quan trọng. Bên cạnh sự cố gắng của tất cả các tác nhân tham gia chuỗi cung ứng, thì các cơ quan nhà nước cần phải hỗ trợ các tác nhân tham gia chuỗi, cụ thể đối với công ty CBXKTS, ngoài việc hỗ trợ trong nghiên cứu sâu về thị trường nội địa như chế biến sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và thị trường nước ngoài, cơ quan nhà nước cần có sự đánh giá khả năng xây dựng thương hiệu cá hồng Mỹ tại Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất cơ chế và chính sách thích hợp nhằm hỗ trợ cho công ty CBXKTS thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu, truyền thông, tiếp thị đến nhà cung cấp phân phối lớn, hệ thống siêu thị và người tiêu dùng nước ngoài.

(4) *Chính sách hỗ trợ vốn cho hoàn thiện chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ*: Tăng cường hỗ trợ vốn dựa trên cơ sở các hoạt động kiểm tra, giám sát môi trường, chất lượng cá giống, sản phẩm nuôi, nghiên cứu thị trường và kịp thời đưa thông tin về tình hình diễn biến giá cả các yếu tố đầu vào và sản phẩm đầu ra. Để làm được điều này, cần phải có chính sách phân bổ vốn từ ngân sách hỗ trợ cho các tác nhân tham gia chuỗi cung này với nhiều hình thức như ngân hàng cho vay với lãi suất ưu đãi, có chính sách giãn nợ hợp lý đối với những tác nhân không may gặp rủi ro trong tình huống xấu. Giải pháp này sẽ tháo gỡ khó khăn một phần nào cho các tác nhân tham gia chuỗi và cũng là một cơ hội mở ra cho các tác nhân khi muốn mở rộng diện tích nuôi, cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh khi tiêu thụ sản phẩm cá hồng Mỹ từ các tác nhân khác tham gia chuỗi cung ứng này.

### 5. Kết luận

Kết quả xây dựng và phân tích cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ cho thấy cá hồng Mỹ thương phẩm đến tay người tiêu dùng trải qua nhiều tác nhân trung gian, gồm: thương lái, công ty CBXKTS, người bán buôn, người bán lẻ (nhà hàng và chợ), nhà nhập khẩu nước ngoài. Mỗi tác nhân tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm này đều phát huy vai trò, vị trí của họ trong quá trình tạo ra giá trị của sản phẩm cá hồng Mỹ đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Qua cấu trúc thị trường chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại Nam Trung Bộ cho thấy vai trò điều tiết và chi phối thị trường trong nước và nước ngoài vẫn là công ty CBXKTS, nhưng nhìn chung toàn chuỗi cung ứng đối với sản phẩm mới này đang chịu sức ép cao từ phía cầu do khả năng mặc cả mạnh của nhà nhập khẩu cũng như hạn chế về thông tin và khả năng tiếp cận thị trường tiêu thụ. Chính vì vậy, có thể nhận định khả năng cạnh tranh chuỗi cung ứng sản phẩm cá hồng Mỹ tại khu vực Nam Trung Bộ so với chuỗi cung ứng toàn cầu của sản phẩm thủy sản còn gặp nhiều khó khăn. ◆

#### Tài liệu tham khảo:

1. GTZ (2007), *Cẩm nang chuỗi giá trị - Phương pháp thúc đẩy chuỗi giá trị*.
2. Quyết định 1445/QĐ-TTg ngày 16/08/2013, Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản.
3. Gereffi G. (1994), *The Organization of buyer-driven global commodity chains: How US retailers shape overseas production networks*, In: Gereffi, G. and Korzeniewicz, M. (eds), *Commodity Chains and Global Capitalism*, Praeger, London.

4. Gereffi G. (1999), *A commodity chains framework for analysing global industries*, In: *Institute of Development Studies, 1999, Background Notes for Workshop on Spreading the Gains from Globalisation*.

5. Gereffi G. and Korzeniewicz M. (1994), *Commodity Chains and Global Capitalism*, Praeger, London, Kaplinsky and Morris (2001), *A handbook for Value Chain Research*.

6. Kaplinsky R. and Morris M. (2001), *A handbook for Value Chain research*, International Development Research Centre (IDRC), Ottawa, Canada, 2001.

### Summary

Supply chain studies in Vietnam in the past 10 years are quite popular, most of them are related to traditional or established products in the market such as coffee, tea milk, beef, poultry and seafood such as shrimp, squid, catfish, basa fish and tuna. Researches into the supply chain for a new product or unpopular product have not been found, so it is challenging for the research and application, such as the case of American snapper. Therefore, the research results are expected to provide a fuller, more comprehensive view of the development and analysis of the supply chain of American snapper in the South Central Region, in order to propose related solutions in the context of new product consumption.